TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/KDTM-ST
Ngày: 02 - 3 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Minh Trường, là ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Anh T, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 177/2025/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2025, về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH S1; địa chỉ: Thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 64, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ái S, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH S2; địa chỉ: T đất số 380, tờ bản đồ số 13, đường D, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lìu Thín M, sinh năm 1981, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH S1 trình bày:

Trong năm 2023, 2024 Công ty TNHH S1 (viết tắt là Công ty S1) và Công ty TNHH S2 (viết tắt là Công ty S2) có thỏa thuận với nhau bằng miệng về việc mua bán hàng hóa là ốc, vít. Căn cứ vào các đơn hàng do Công ty S2 thông báo qua điện thoại và hai bên tiến hành thống nhất giá cả và giao hàng hóa. Từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, Công ty S1 đã bán cho Công ty S2 tổng giá trị hàng hóa là 56.418.540 đồng, hai bên có tiến hành lập phiếu giao nhận hàng hóa và hai bên có tiến hàng đối chiếu công nợ nhưng Công ty S2 không xác nhận. Công ty S1 đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty S2 trả nợ nhưng không có kết quả, việc Công ty S2 không thanh toán tiền mua hàng cho Công ty S1 gây cho Công ty nhiều khó khăn và thiệt hại. Do đó, Công ty TNHH S1 khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết như sau: Buộc Công ty TNHH S3 cho Công ty TNHH S1 số tiền nợ gốc là 56.418.540 đồng.

Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH S2 đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật, không tham gia tố tụng, không trình bày, cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty TNHH S1 khởi kiện yêu cầu trả tiền mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty TNHH S2; địa chỉ: T đất số 380, tờ bản đồ số 13, đường D, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên quan hệ pháp luật chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau, đều có mục đích lợi nhuận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn Công ty TNHH S2 không còn hoạt động tại địa chỉ trụ sở đã đăng ký. Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại

chúng đối với người đại điện hợp pháp của Công ty TNHH S2 để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH S1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Công ty TNHH S1 và bị đơn Công ty TNHH S2 có mua bán hàng hóa với nhau trên cơ sở thỏa thuận bằng miệng và liên hệ qua điện thoại với nhau, nguyên đơn bên bán đã bán hàng cho bị đơn bên mua với tổng số tiền hàng là 56.418.540 đồng. Công ty TNHH S2 không thanh toán tiền mua hàng hóa cho Công ty TNHH S1, dù nguyên đơn nhiều lần liên hệ để đối chiếu công nợ và liên hệ điện thoại để yêu cầu trả tiền mua hàng.

[2.1] Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng song vụ. Nguyên đơn bên bán đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình giao hàng cho bị đơn bên mua theo từng phiếu giao hàng, yêu cầu xác nhận công nợ. Việc bị đơn mua hàng nhưng không thanh toán tiền đầy đủ và đúng thời gian đã thỏa thuận cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng hai bên ký kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc còn nợ là 56.418.540 đồng.

[3] Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Chi phí đăng phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn tự nguyện chịu, đã nộp tạm ứng nên đã thi hành xong.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 30, 35, 39, 40, 85, 86, 227, 228, 244, 266, 267, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 3, 24, 34, 42, 50, 55, 306 của Luật Thương mại;

- Các Điều 357, 430, 431, 434, 440 và 468 của Bộ luật sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH S1 đối với bị đơn Công ty TNHH S2 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

- Buộc Công ty TNHH S2 trả cho Công ty TNHH S1 số tiền nợ gốc là:

56.418.540 đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Công ty TNHH S2 phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0045031 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thông báo, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cảnh Khang